

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt ngày 22/01/2018 của Công ty TNHH Phương Hoa;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 42/TTr-STNMT ngày 25/01/2018 (kèm theo hồ sơ),

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Phương Hoa, địa chỉ tại thôn Đăk Sút, xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Khai thác, sử dụng nước mặt Cơ sở chế biến sản phẩm tinh bột từ nông sản.

2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước cho sản xuất, chế biến tinh bột; vệ sinh nhà xưởng, thiết bị máy móc, tưới cây, tưới đường; cấp nước sinh hoạt.

3. Nguồn nước khai thác sử dụng: Sông Pô Kô thuộc lưu vực sông Sê San, suối Đăk Đanh và suối nhỏ thuộc lưu vực sông Pô Kô.

4. Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước: Thôn Đăk Sút, xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum và xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, cụ thể:

- Vị trí khai thác, sử dụng nước sông Pô Kô thuộc địa bàn thôn Đăk Sút, xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum. Hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trực $107^{\circ}30'$ mũi chiếu 3° : X = 1650640; Y=523457.

- Vị trí khai thác, sử dụng nước suối Đăk Đanh thuộc địa bàn thôn Đăk Sút, xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum. Hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến

trục $107^{\circ}30'$, mũi chiếu 3° ; X = 1651458; Y = 522566.

- Vị trí khai thác, sử dụng nước suối nhỏ thuộc địa bàn xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trục $107^{\circ}30'$, mũi chiếu 3° ; X = 1650327; Y = 523808.

5. Chế độ khai thác: 24 giờ/ngày đêm, trung bình 30 ngày/tháng, 12 tháng/năm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: lớn nhất $679 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ (Tháng 1, 2, 3, 4 và tháng 8, 9, 10, 11, 12); nhỏ nhất $24,5 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ (Tháng 5, 6, 7).

7. Phương thức khai thác, sử dụng:

Nước từ sông Pô Kô sử dụng trạm cấp 01 bơm hút và dẫn nước theo đường ống thép $\Phi = 200\text{mm}$ về bể lọc cát có dung tích 300 lít sau đó theo đường ống dẫn chảy vào hồ lăng 6.000m^3 , sau đó từ hồ lăng dùng trạm bơm cấp 2 bơm dẫn nước theo đường ống về bể keo tụ.

Nước suối Đăk Đanh và suối nhỏ ngăn đậm có chiều cao khoảng 02m, chiều dài khoảng 5m để tạo thành nguồn nước. Tại đậm có van đóng mở và theo đường ống thép $\Phi = 160\text{mm}$, $\Phi = 200\text{mm}$ dẫn nước tự chảy về bể keo tụ.

03 nguồn nước (Sông Đăk Pô Kô, suối Đăk Đanh và suối nhỏ) sau khi về bể keo tụ được dẫn đến hệ thống lăng, lọc để xử lý nước. Nước sau khi qua hệ thống xử lý được dẫn đến bể chứa nước sạch có dung tích 2000m^3 và dùng 01 máy bơm hút dẫn nước theo đường ống thép $\Phi = 160\text{mm}$ để cung cấp nước cho các mục đích sử dụng Cơ sở chế biến sản phẩm tinh bột từ nông sản, nước sinh hoạt, vệ sinh nhà xưởng, thiết bị máy móc, phòng cháy, chữa cháy, tưới cây, tưới đường...

8. Thời hạn của giấy phép: 15 năm (*Mười lăm năm*).

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH Phương Hoa:

1. Tuân thủ nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép thì phải được cơ quan cấp giấy phép đồng ý bằng văn bản.

2. Hoàn thành đầu tư, lắp đặt thiết bị đo đặc, kết nối, truyền trực tiếp, cập nhật số liệu, cung cấp thông tin, số liệu từ công trình khai thác tài nguyên nước vào hệ thống thiết bị thu nhận, lưu trữ dữ liệu của hệ thống giám sát khai thác, tài nguyên nước theo quy định, lộ trình và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 157/UBND-NNTN ngày 17/01/2018; Đồng thời báo cáo kết quả đầu tư, lắp đặt thiết bị gửi về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để theo dõi, phối hợp thực hiện.

3. Thiết bị đo đặc tại công trình khai thác tài nguyên nước đảm bảo các yêu cầu: Hoạt động liên tục, kết nối, truyền thông tin, số liệu tới thiết bị thu nhận, lưu trữ cơ sở dữ liệu của hệ thống giám sát; sai số tương đối không vượt quá 5% so với giá trị thực đo đối với thiết bị đo lưu lượng; đối với thiết bị đo đặc tự động lưu lượng phải đảm bảo không quá 15 phút 01 lần; đối với camera giám sát, tốc độ ghi hình không nhỏ hơn 01 khung hình/phút; Thiết bị đo đặc lưu lượng nước phải thực hiện hiệu chỉnh, kiểm định theo quy định.

4. Giám sát hoạt động khai thác đối với công trình: Lưu lượng khai thác, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định; thực hiện giám sát định kỳ đối với các thông số lưu lượng khai thác, chất lượng nước trong quá trình khai

thác; chế độ giám sát không quá 12 giờ 01 lần đối với thông số lưu lượng khai thác và phải cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát tối thiểu 01 ngày 01 lần trước 20 giờ hàng ngày; thông số chất lượng nước trong quá trình khai thác, thực hiện cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát không quá 05 ngày kể từ ngày có kết quả phân tích.

5. Xử lý nước đảm bảo chất lượng đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định trước khi đưa vào sử dụng cho các mục đích; thực hiện các biện pháp giám thiểu tác động của công trình tới nguồn nước; có phương án khai thác nguồn nước khác để thay thế trong trường hợp xảy ra hạn hán thiếu nước, sự cố ô nhiễm nguồn nước.

6. Vận hành hệ thống cấp nước tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật, giám thiểu thất thoát tài nguyên nước; sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm; thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác; bảo vệ nguồn nước, không gây ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân hiện đang khai thác, sử dụng cùng nguồn nước; không được gây cản trở dòng chảy.

7. Thực hiện nghĩa vụ tài chính về thuế tài nguyên nước, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

8. Xây dựng kế hoạch chi tiết các ngày khai thác, sử dụng nước và các ngày nghỉ trong tháng/năm có xác nhận của chính quyền địa phương; đồng thời hàng năm (*trước ngày 15 tháng 12*) tổng hợp báo cáo tình hình khai thác, sử dụng nước của công trình; kết quả quan trắc, đo đạc lưu lượng nước và các vấn đề phát sinh khác trong quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện DăkGlei, UBND huyện Ngọc Hồi để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

09. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu đến nguồn nước, môi trường và sự ổn định của công trình, Công ty TNHH Phương Hoa có biện pháp xử lý kịp thời; đồng thời báo cáo về UBND tỉnh Kon Tum, Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương nơi đặt công trình để chỉ đạo.

10. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương, địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

11. Thực hiện đúng cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

13. Chấp hành các quy định Luật Tài nguyên nước và các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 3. Công ty TNHH Phương Hoa được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH Phương Hoa còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Đăk Glei, Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hồi, Giám đốc Công ty TNHH Phương Hoa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Sở Tài chính;
- Cục Thuế tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN6



Nguyễn Đức Tuy